

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
MÔN TOÁN LỚP 6, NĂM HỌC 2024-2025

A. KIẾN THỨC

I. SỐ HỌC.

Chương VI: Phân số

1. Trình bày các tính chất cơ bản của phân số? hai phân số bằng nhau.
2. Biết so sánh các phân số; thực hiện các phép tính với phân số.
3. Nêu cách giải hai bài toán về phân số.

Chương VII. Số thập phân

1. Biết thực hiện các phép tính với số thập phân.
2. Biết cách làm tròn và ước lượng. So sánh hai số thập phân.
3. Trình bày cách tính tỉ số và tỉ số phần trăm của hai số.
4. Trình bày cách giải bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm.

Chương IX: Dữ liệu và xác suất thực nghiệm.

1. Khái niệm dữ liệu. Nhận biết được cách thu thập dữ liệu.
2. Biết mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ cột).

II. HÌNH HỌC

Chương VIII. Những hình học cơ bản

1. Nhận biết được điểm, đường thẳng, tia, điểm nằm giữa hai điểm.
2. Biết cách đo, tính độ dài đoạn thẳng.
3. Giải thích được khi nào thì điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB. Viết công thức tính độ dài đoạn thẳng IA, IB khi I là trung điểm của AB.
4. Nhận biết góc, đỉnh và cạnh của góc, điểm nằm trong góc.
5. Trình bày các góc đặc biệt; Nêu cách đo góc xOy.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

1. Câu hỏi nhiều lựa chọn

Câu 1: Số đối của $\frac{-3}{5}$ là:

- A. $\frac{-3}{5}$; B. $\frac{3}{5}$; C. $\frac{-5}{3}$; D. $\frac{5}{3}$.

Câu 2. Kết quả của 1,676 làm tròn đến 2 chữ số thập phân là:

- A. 1,69; B. 1,68; C. 1,67; D. 1,66.

Câu 3. Bình gieo đồng xu 30 lần và thấy có 12 lần xuất hiện mặt sấp. Xác suất xuất hiện mặt sấp là:

- A. 40%; B. 50%; C. 60%; D. 70%.

Câu 4. Kết quả của phép tính $2,5 \cdot (-4,3)$ là:

- A. -107,5; B. 10,75; C. -10,75; D. 107,5.

Câu 5. Cho góc $xOy = 78^\circ$. Khi đó xOy là góc:

A. nhọn; B. vuông; C. tù; D. bẹt.

Câu 6. Góc bẹt là góc có số đo bằng:

A. 90^0 ; B. 120^0 ; C. 150^0 ; D. 180^0 .

Câu 7. Làm tròn số 3,456 đến 2 chữ số thập phân ta được kết quả là:

A. 3,46; B. 3,45; C. 3,40; D. 345,6.

Câu 8 . Kết quả của phép tính $1,8 \cdot (-0,6)$ là:

A. $-10,8$; B. $-1,08$; C. $1,08$; D. 108 .

Câu 9. Hồng gieo đồng xu cân đối 20 lần và thấy có 12 lần xuất hiện mặt sấp. Xác suất xuất hiện mặt sấp là:

A. 40%; B. 50%; C. 60%; D. 70% .

Câu 10. Số đối của $\frac{5}{7}$ là:

A. $-\frac{7}{5}$; B. $\frac{7}{5}$; C. $-\frac{5}{7}$; D. $\frac{5}{7}$.

Câu 11. Cho các góc có số đo sau: 135^0 ; 50^0 ; 10^0 ; 90^0 ; 165^0 ; 131^0 ; 15^0 ; 65^0 . Trong các góc đã cho có bao nhiêu góc nhọn?

A. 4; B. 5; C. 6; D. 7.

Câu 12. Đỉnh và các cạnh của góc NPM là:

A. Đỉnh M; các cạnh là MN và MP; B. Đỉnh P; các cạnh là PN và PM;
C. Đỉnh N; các cạnh là MP và PN; D. Đỉnh N; các cạnh là NM và NP.

Câu 13. Số 0,75 được viết dưới dạng % là:

A. 0,75%; B. 7,5%; C. 750%; D. 75%.

Câu 14. Trong các phân số sau đây, phân số nào là phân số tối giản?

A. $\frac{-5}{15}$; B. $\frac{-17}{51}$; C. $\frac{-4}{9}$; D. $\frac{-6}{201}$.

Câu 15. Làm tròn số 52,436 đến 2 chữ số thập phân ta được kết quả là:

A. 52,43; B. 52,40; C. 52,44; D. 52,46.

Câu 16. Kết quả của phép tính $1,5 \cdot (-0,8)$ là:

A. $-1,2$; B. $-1,02$; C. $1,02$; D. 102 .

Câu 17. Linh đo nhiệt độ cơ thể (đơn vị 0C) của 5 bạn trong lớp thu được dãy số liệu sau:

37 36,9 37,1 36,8 36,9.

Linh đã dùng phương pháp nào để thu thập số liệu trên?

A. Quan sát; B. Làm thí nghiệm;
C. Lập bảng hỏi; D. Phỏng vấn .

Câu 18. Số nghịch đảo của $\frac{-5}{7}$ là:

A. $-\frac{7}{5}$; B. $\frac{7}{5}$; C. $\frac{5}{7}$; D. $\frac{5}{7}$.

Câu 19. Góc bẹt là góc có số đo bằng:

A. 90^0 ; B. 120^0 ; C. 150^0 ; D. 180^0 .

Câu 20. Đỉnh và các cạnh của góc ABC là:

A. Đỉnh A; các cạnh là AB và AC; B. Đỉnh B; các cạnh là BA và BC;
C. Đỉnh C; các cạnh là CA và CB; D. Đỉnh B; các cạnh là AB và AC.

Câu 21. Số 0,21 được viết dưới dạng % là:

- A. 0,21%; B. 2,1%; C. 210%; D. 21%.

Câu 22. Trong các phân số sau đây, phân số nào là phân số tối giản?

- A. $\frac{-3}{4}$; B. $\frac{-17}{51}$; C. $\frac{-4}{8}$; D. $\frac{-6}{201}$.

Câu 23. $\frac{3}{5}$ của 60 là:

- A. 45; B. 36; C. 40; D. 90.

Câu 24. Giá trị của a bằng bao nhiêu nếu $\frac{2}{5}$ của a bằng 8?

- A. 10; B. 3,2; C. 20; D. 16.

Câu 25. Tỷ số phần trăm của 40 và 50 là:

- A. 80%; B. 0,8%; C. 800%; D. 1,25%;

Câu 26. Làm tròn số 304 756 đến hàng nghìn được kết quả là :

- A. 304 000; B. 300 000; C. 305 000; D. 304 800.















Câu 27. Hãy đọc bảng thống kê xếp loại Rèn luyện lớp 6A

Xếp loại rèn luyện	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	25	12	02	01

Em hãy cho biết số học sinh có kết quả rèn luyện từ khá trở lên là bao nhiêu

- A. 26; B. 37 C.27; D. 40.

Câu 28. Một cửa hàng bán ô tô thống kê số ô tô bán được trong 4 quý năm 2022 như sau Tổng số xe bán được trong 2 quý đầu năm 2022 là:

Quý 1	  
Quý 2	   
Quý 3	 
Quý 4	  
 : 10 chiếc xe,  : 5 chiếc xe	

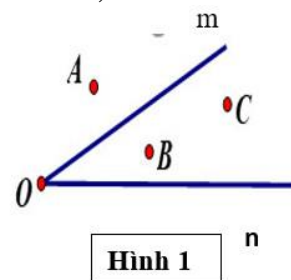
- A. 55; B. 65; C. 70 ; D. 75.

Câu 29. Cho đoạn thẳng AB có độ dài 8cm. Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Khẳng định nào dưới đây là đúng?

- A. $AM = 4cm$; B. $AM = 16cm$; C. $MA > MB$; D. $AM > AB$.

Câu 30. Các điểm nằm trong góc mOn trong hình bên (Hình 1) là

- A. Điểm A, B; B. Điểm B, C;
C. Điểm A, B, C; D. Điểm A.



Hình 1

2. Câu hỏi đúng – sai

Câu 31. Góc xOy có số đo bằng 90°

- a) Góc xOy là góc vuông.
b) Góc xOy là góc nhọn.

Câu 32. Góc ABC có số đo lớn hơn 90° và nhỏ hơn 180° .

a) Góc ABC là góc tù.

b) Góc ABC là góc bẹt

Câu 33. Hương nói rằng: “Dữ liệu là số được gọi là số liệu”. Theo em Hương nói thế đúng hay sai.

Câu 34. Trong biểu đồ tranh cần chỉ rõ mỗi biểu tượng biểu diễn bao nhiêu đối tượng.

Khẳng định trên đúng hay sai ?

Câu 35. Trên tia Ox, lấy các điểm A và B sao cho $OA = 2,5\text{cm}$, $OB = 5\text{cm}$.

a) Độ dài đoạn thẳng $AB = 2\text{cm}$

b) $OA = AB$.

c) A nằm giữa 2 điểm O và B.

d) Điểm A là trung điểm của đoạn thẳng OB

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 35. Viết phân số biểu diễn phần đã tô màu nếu một hình tròn được chia thành 4 phần bằng nhau và có 3 phần được tô màu.

Câu 36. So sánh hai phân số: $\frac{1}{3}$ và $\frac{1}{2}$. Phân số nào lớn hơn?

Câu 37. Rút gọn phân số: $\frac{8}{12}$

Câu 38. Viết số thập phân biểu diễn: ba đơn vị và năm phần mười.

Câu 39. Số nào lớn hơn: 2,35 hay 2,5?

Câu 40. Viết số thập phân bằng với phân số $\frac{7}{10}$

Câu 41. Nếu M là trung điểm của đoạn thẳng AB, thì ta có đẳng thức nào?

Câu 42. Một đoạn thẳng có bao nhiêu trung điểm?

Câu 43. Cho đoạn thẳng AB dài 10 cm. M là trung điểm của AB. Hỏi độ dài đoạn AM bằng bao nhiêu?

PHẦN II. TỰ LUẬN

I. PHÂN SỐ HỌC

Dạng 1: Thực hiện phép tính

Bài 1.1: Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{1}{7} + \frac{-4}{7}$

b) $\frac{6}{18} + \frac{-14}{21}$

c) $\frac{-1}{16} - \frac{1}{15}$

d) $\frac{11}{36} - \frac{-7}{24}$

Bài 1.2: Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{-8}{3} \cdot \frac{15}{24}$

b) $\frac{-2}{9} \cdot \frac{5}{-9}$

c) $(-5) \cdot \frac{8}{15}$

d) $\frac{-2}{9} \cdot 4\frac{1}{2}$

e) $\frac{-5}{6} : \frac{3}{13}$

f) $\frac{5}{9} : \frac{5}{-3}$

g) $-15 : \frac{3}{2}$

h) $\frac{3}{4} : (-9)$

Bài 1.3: Tính hợp lý

a) $\frac{2}{3} + (\frac{5}{7} + \frac{-2}{3})$

b) $(\frac{-1}{4} + \frac{5}{8}) + \frac{-3}{8}$

c) $\frac{2}{7} \cdot \frac{3}{11} + \frac{2}{7} \cdot \frac{8}{11}$

d) $\frac{5}{7} \cdot \frac{5}{11} + \frac{5}{7} \cdot \frac{2}{11} - \frac{5}{7} \cdot \frac{14}{11}$;

e) $2\frac{3}{7} - 2\frac{1}{3} + 1\frac{4}{7}$

f) $11\frac{1}{4} - (2\frac{5}{7} + 5\frac{1}{4})$

g) $\frac{-2}{3} \cdot \frac{4}{5} + \frac{1}{5} : \frac{9}{11}$

h) $\frac{2^3 \cdot 5^2 \cdot 7^2 \cdot 3^7}{49 \cdot 5^3 \cdot 3^6 \cdot 11}$

Bài 1.4: Tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $1,5 \cdot (-30,42) + 1,5 \cdot (-69,58)$

b) $(-8,2 : 2 + 3,5) : 0,2$

c) $3,2 - 5,7 \cdot (-1,6)$

d) $23,58 - (23,58 - 4,29)$

e) $(75\% - 1\frac{1}{2} + 0,5 : \frac{5}{12})$

f) $(-6,2 : 2 + 3,7) : 0,2$

Dạng 2: Tìm x**Bài 2.1:** Tìm x, biết:

a) $\frac{x}{7} = \frac{6}{21}$

b) $x \cdot \frac{3}{4} = 2\frac{3}{4}$

c) $\frac{18}{15} + x = \frac{4}{15}$

d) $\frac{2}{3} : x + \frac{5}{2} = 4\frac{1}{2}$

e) $x - \frac{8}{11} = \frac{14}{11}$

f) $\frac{2}{3}x + \frac{1}{4}x = \frac{-22}{27}$

g) $\frac{-7}{10} - x = \frac{-3}{20}$

h) $x : 2,3 = -5,6$

Bài 2.2: Tìm x, biết:

a) $5,4 : x - 1,38 = 1,32$

b) $\frac{x}{40} = 30\%$;

c) $6,9 : 3 - 4,7 \cdot (-2,1)$

d) $13,65 - (35,76 + 13,65)$

e) $x + 8,5 = 21,7$

f) $0,3x - 5,7 = -2,1$.

Dạng 3: Hai toán cơ bản về phân số, tỉ số, tỉ số phần trăm**Bài 3.1:** Lớp 6A có 35 học sinh, kết quả học lực được xếp thành ba loại: Giỏi, Khá và Trung bình. Số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{7}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh Khá chiếm 40% số học sinh còn lại. Tính số học sinh xếp loại trung bình của lớp 6A.**Bài 3.2:** Một cửa hàng bán 80m vải gồm 3 loại: màu trắng, màu xanh, màu vàng. Trong đó số vải trắng bằng $\frac{2}{5}$ số vải, số vải màu xanh chiếm $\frac{1}{6}$ số vải còn lại. Tính số mét vải màu vàng còn lại.**Bài 3.3:** Một hình chữ nhật có chiều dài bằng 30m, chiều rộng bằng 75% chiều dài. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó.**Bài 3.4:** Một lớp có 42 học sinh. Số học sinh nữ chiếm $\frac{3}{4}$ số học sinh nam cả lớp. Tính số học sinh nam của lớp đó.**Bài 3.5:** Để giúp đỡ học sinh nghèo, các bạn học sinh của ba lớp 6 đã quyên góp được một số quyển vở. Lớp 6A quyên góp được 72 quyển vở. Số quyển vở lớp 6B quyên góp được bằng $\frac{5}{6}$ của lớp 6A và bằng 80% của lớp 6C. Hỏi cả ba lớp quyên góp được bao nhiêu quyển vở ?**Bài 3.6:** Bình vào siêu thị mua 5kg khoai tây và 17 kg gạo. Biết khoai tây giá 15,2 nghìn đồng một kg, gạo giá 22,3 nghìn đồng 1 kg. Khi tính tiền Bình sẽ phải trả thêm 10% thuế.

a) Tính số tiền Bình mua khi chưa tính thuế?

b) Bình phải trả cho siêu thị bao nhiêu?

Bài 3.7: Một đội công nhân sửa một quãng đường trong 3 ngày thì hoàn thành. Ngày thứ nhất đội sửa được $\frac{4}{7}$ quãng đường, ngày thứ hai sửa được $\frac{3}{14}$ quãng đường, ngày thứ 3 còn phải

sửa nốt 15 m đường nữa thì xong.






a) Tính chiều dài quãng đường cần sửa?

b) Ngày thứ nhất sửa được bao nhiêu mét đường?

c) Ngày thứ hai sửa được bao nhiêu mét đường?

d) Đoạn đường sửa trong ngày thứ 3 bằng bao nhiêu phần trăm cả quãng đường?

Dạng 4: Dữ liệu và xác suất thực nghiệm**Bài 4.1:** Một cửa hàng bán xe ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong bốn tháng đầu năm 2021 được kết quả như sau:

Tháng 1	
Tháng 2	
Tháng 3	
Tháng 4	
 : 5 chiếc xe	

- Hãy lập thống kê biểu diễn số xe ô tô bán được trong bốn tháng đầu năm 2021.
- Vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng thống kê.

Bài 4.2. Bảng dưới đây cho biết số vé bán được trong một ngày của một số bộ phim ở một rạp chiếu phim.

Tên phim	The Conjuring	Bố già	Gorilla & Kong	Tom & Jerry
Số lượng vé	300	400	250	200

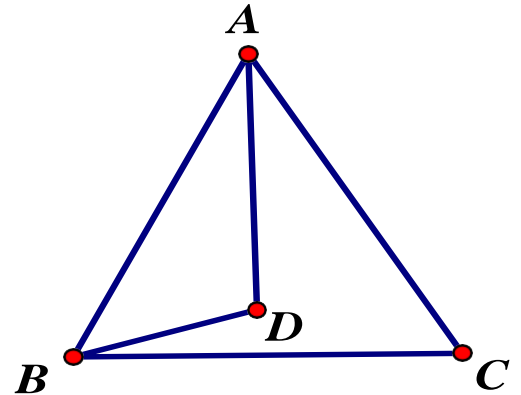
Vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng số liệu trên.

II. HÌNH HỌC

Dạng 5: Toán tổng hợp về đường thẳng, tia, đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng, góc và số đo góc.

Bài 5.1: Cho tam giác đều ABC

- Kẻ tên các góc trong hình vẽ trên. Những góc nào có số đo bằng 60° ?
- Điểm D có nằm trong góc ABC không? Điểm C có nằm trong góc ADB không?
- Sử dụng thước đo góc để đo góc ABD ; góc DBC ; góc ADB .



Bài 5.2: Cho tia Ox , trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho $OM = 4,5\text{cm}$ và $ON = 9\text{cm}$.

- Trong ba điểm O, M, N thì điểm nào nằm giữa ba điểm còn lại?
- Tính độ dài đoạn thẳng MN ?
- Điểm M có phải là trung điểm ON không? Vì sao?

Bài 5.3: Vẽ hai tia Ox và Oy đối nhau lấy $A \in Ox$ và $B \in Oy$ sao cho $AB = 7\text{cm}$, $OB = 3,5\text{cm}$.

- So sánh OA và OB .
- Điểm O có phải là trung điểm đoạn thẳng AB không? Vì sao?

Bài 5.4: Trên tia Ox lấy các điểm A, B, C sao cho $OA = 4\text{cm}$, $OB = 6\text{cm}$, $OC = 8\text{cm}$.

- Tính độ dài đoạn thẳng AB, AC, BC .
- So sánh các đoạn thẳng OA và AC ; AB và BC .
- Điểm B có phải là trung điểm của đoạn thẳng nào? Vì sao?

Bài 5.5: Trên cùng tia An lấy 2 điểm H, K sao cho $AH = 5\text{cm}$; $AK = 10\text{cm}$.

- Trong 3 điểm A, H, K điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
- Tính độ dài đoạn thẳng HK
- Điểm H có phải là trung điểm của AK không? Vì sao?
- Trên tia đối của tia An lấy điểm P sao cho $HP = 10\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng AP .

Bài 5.6: Đo độ lớn của các góc trên hình vẽ bài 8.32(SGK- trang 64)

C. BÀI TẬP KHUYẾN KHÍCH

Bài 24: Tính tổng : $A = \frac{1}{3.5} + \frac{1}{5.7} + \frac{1}{7.9} + \dots + \frac{1}{37.39}$; $B = \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \frac{1}{5.6} + \dots + \frac{1}{95.96}$

Bài 25: Tính nhanh: $A = \left(1 - \frac{1}{2}\right)\left(1 - \frac{1}{3}\right)\left(1 - \frac{1}{4}\right)\dots\left(1 - \frac{1}{2025}\right)$; $B = 1\frac{1}{2} \cdot 1\frac{1}{3} \cdot 1\frac{1}{4} \cdot 1\frac{1}{5} \dots 1\frac{1}{999}$

Bài 26: 1) Cho biểu thức $A = \frac{19}{n+2}$.

a) Số n phải có điều kiện gì để A là phân số.

b) Tìm n để A là số nguyên.

2) Tìm n để $B = \frac{2n+3}{n-2}$ là số nguyên

Bài 27: Các phân số sau có là phân số tối giản với mọi $n \in \mathbb{Z}$ không? Vì sao?

a) $\frac{14n+3}{21n+5}$ b) $\frac{2n+3}{n+2}$

Bài 28: Tìm x biết $\frac{2}{2.4} + \frac{2}{4.6} + \dots + \frac{2}{x.(x+2)} = \frac{4}{9}$

Bài 29: So sánh:

a) $A = \frac{6^{2024} + 1}{6^{2025} + 1}$; $B = \frac{6^{2023} + 1}{6^{2024} + 1}$ b) $C = \frac{1}{2} + \frac{1}{2^2} + \frac{1}{2^3} + \dots + \frac{1}{2^{2025}}$ với 1

----- **Hết** -----

Đông Tiến, ngày 14 tháng 05 năm 2025
GIÁO VIÊN

Bùi Thị Dung